



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

Số: 90 /2021/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 08/07/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu TNH (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/07/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/07/2021 bao gồm 405 mã chứng khoán (trong đó 283 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 88/2021/QĐ-TGD ngày 06 tháng 07 năm 2021 và Quyết định số 89/2021/QĐ-TGD ngày 08 tháng 07 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/07/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ACB		2	ABT
3	ACC		3	AMV
4	ADS		4	APS
5	AGG		5	ART
6	AGM		6	BBC
7	AMD		7	BCC
8	ANV		8	BPC
9	APC		9	BSI
10	APG		10	BTS
11	APH		11	BVS
12	ASM		12	C69
13	ASP		13	CAP
14	BCE		14	CAV
15	BCM		15	CPC
16	BCG		16	DAD
17	BFC		17	DAE
18	BIC		18	DHP
19	BID		19	DHT
20	BMC		20	DNP
21	BMI		21	DP3
22	BMP		22	DS3
23	BRC		23	DTD
24	BTP		24	DXP
25	BTT		25	EID
26	BWE		26	GMX
27	C32		27	HAP
28	C47		28	HAT
29	CCL		29	HCC
30	CDC		30	HHC
31	CEE		31	HJS
32	CHP		32	HLC
33	CII		33	HLD
34	CKG		34	HMH
35	CLC		35	HOM
36	CLL		36	HTC
37	CMG		37	HVT
38	CMX		38	ICG
39	CNG		39	IDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	COM		40	IDV
41	CRC		41	INN
42	CSM		42	ITQ
43	CSV		43	KKC
44	CTD		44	KLF
45	CTG		45	L14
46	CTI		46	LAS
47	CTS		47	LHC
48	CVT		48	LIG
49	D2D		49	MAC
50	DAG		50	MBS
51	DBC		51	MCC
52	DBD		52	NAG
53	DBT		53	NBC
54	DCL		54	NDN
55	DCM		55	NDX
56	DGC		56	NET
57	DGW		57	NRC
58	DHA		58	NSC
59	DHC		59	NTP
60	DHG		60	NVB
61	DIG		61	ONE
62	DMC		62	PAN
63	DPG		63	PBP
64	DPM		64	PCE
65	DPR		65	PDB
66	DQC		66	PGS
67	DRC		67	PLC
68	DRH		68	PMC
69	DRL		69	PMS
70	DSN		70	PPS
71	DVP		71	PSD
72	EIB		72	PSE
73	ELC		73	PTI
74	EVE		74	PVB
75	EVG		75	PVC
76	FCM		76	PVG
77	FCN		77	PVI
78	FIR		78	PVS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FIT		79	QHD
80	FLC		80	RCL
81	FMC		81	S55
82	FPT		82	S99
83	FRT		83	SD5
84	FTS		84	SD6
85	GAS		85	SD9
86	GDT		86	SDT
87	GEG		87	SED
88	GEX		88	SFN
89	GIL		89	SGC
90	GMC		90	SHB
91	GMD		91	SHN
92	GSP		92	SJE
93	GVR		93	SLS
94	HAH		94	SSC
95	HAI		95	TA9
96	HAR		96	TAR
97	HAX		97	TC6
98	HBC		98	TDN
99	HCD		99	TDT
100	HCM		100	THI
101	HDB		101	THT
102	HDC		102	TIG
103	HDG		103	TNG
104	HHP		104	TPP
105	HHS		105	TTC
106	HII		106	TTT
107	HPG		107	TVC
108	HPX		108	VC2
109	HQC		109	VC3
110	HSG		110	VC7
111	HSL		111	VCC
112	HT1		112	VCS
113	HTI		113	VGS
114	HTL		114	VIF
115	HTN		115	VIT
116	HTV		116	VMC
117	HVH		117	VNC
118	IBC		118	VND
119	ICT		119	VNF
120	IDI		120	VNR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	IJC		121	VTV
122	ILB		122	WCS
123	IMP			
124	ITA			
125	ITC			
126	ITD			
127	KBC			
128	KDC			
129	KDH			
130	KHP			
131	KMR			
132	KSB			
133	L10			
134	LBM			
135	LCG			
136	LDG			
137	LGC			
138	LHG			
139	LIX			
140	LPB			
141	LSS			
142	MBB			
143	MCP			
144	MDG			
145	MSB			
146	MSH			
147	MSN			
148	MWG			
149	NAF			
150	NBB			
151	NCT			
152	NHA			
153	NKG			
154	NLG			
155	NNC			
156	NT2			
157	NTL			
158	NVL			
159	OPC			
160	PAC			
161	PC1			
162	PDN			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PDR			
164	PET			
165	PGC			
166	PGD			
167	PGI			
168	PHC			
169	PHR			
170	PJT			
171	PLX			
172	PME			
173	PNJ			
174	POM			
175	POW			
176	PPC			
177	PSH			
178	PTB			
179	PVD			
180	PVT			
181	QCG			
182	RAL			
183	REE			
184	ROS			
185	S4A			
186	SAB			
187	SAM			
188	SBA			
189	SBT			
190	SBV			
191	SC5			
192	SCD			
193	SCR			
194	SCS			
195	SFC			
196	SFG			
197	SFI			
198	SGN			
199	SHA			
200	SHI			
201	SHP			
202	SJS			
203	SKG			
204	SMB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SMC			
206	SPM			
207	SRC			
208	SRF			
209	SSI			
210	ST8			
211	STB			
212	STG			
213	STK			
214	SVC			
215	SVI			
216	SZC			
217	SZL			
218	TAC			
219	TBC			
220	TCB			
221	TCD			
222	TCH			
223	TCL			
224	TCM			
225	TCO			
226	TCT			
227	TDC			
228	TDG			
229	TDM			
230	TDW			
231	TEG			
232	THG			
233	TIP			
234	TLD			
235	TLG			
236	TLH			
237	TMP			
238	TMS			
239	TNA			
240	TNC			
241	TNH			
242	TNI			
243	TPB			
244	TPC			
245	TRA			
246	TRC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TSC			
248	TTA			
249	TTB			
250	TV2			
251	TVS			
252	TVT			
253	TYA			
254	UIC			
255	VAF			
256	VCB			
257	VCG			
258	VCI			
259	VDP			
260	VDS			
261	VGC			
262	VHC			
263	VHM			
264	VIB			
265	VIC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
266	VIP			
267	VIX			
268	VJC			
269	VMD			
270	VNE			
271	VNL			
272	VNM			
273	VPB			
274	VPX			
275	VPH			
276	VPI			
277	VPS			
278	VRC			
279	VRE			
280	VSC			
281	VSH			
282	VSI			
283	VTO			